

và không chịu thuế giá trị gia tăng để xác định thuế đầu vào được khấu trừ, thuế đầu vào không được khấu trừ, thuế giá trị gia tăng phải nộp. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được thuế giá trị gia tăng đầu vào thì áp dụng phương pháp tính phân bổ theo tỷ lệ (%) doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu để xác định thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Về hóa đơn chứng từ: Đơn vị trực tiếp xuất hóa đơn cho khách hàng theo từng trường hợp cụ thể: Nếu đơn vị thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì xuất hóa đơn giá trị gia tăng, trong đó hoạt động không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng thì dòng thuế suất và thuế giá trị gia tăng gạch chéo. Nếu đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì xuất hóa đơn bán hàng thông thường.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác không hướng dẫn tại Thông tư này vẫn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998, Thông tư số 175/1998/TT-BTC ngày 24/12/1998 và Thông tư số 106/1999/TT-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ Tài chính. Các văn bản hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng đã ban hành không phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

QUYẾT ĐỊNH số 47/2000/QĐ-BTC ngày 04/4/2000 về việc bãi bỏ khoản thu lệ phí cấp các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 19/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ khoản thu lệ phí cấp các loại giấy phép sau:

1. Lệ phí cấp giấy xác nhận kiểm soát ô nhiễm môi trường.
2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phế liệu, phế thải là kim loại.
3. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhà trọ.

4. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ cầm đồ.
5. Lệ phí cấp giấy phép di chuyển lực lượng khai thác.
6. Lệ phí cấp giấy phép khai thác hải sản xa bờ.
7. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động nghề cá.
8. Lệ phí cấp giấy phép di giống.
9. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký sản xuất thức ăn cho động vật thủy sản.
10. Lệ phí cấp giấy chứng nhận thu hoạch nhuyễn thể.
11. Lệ phí cấp giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể.
12. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động tư vấn tài chính.
13. Lệ phí cấp giấy phép làm đại lý kinh doanh thiết bị bưu chính viễn thông.
14. Lệ phí cấp giấy phép hành nghề đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông.
15. Lệ phí cấp giấy phép làm đại lý cho các công ty chuyển phát nhanh nước ngoài.
16. Lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển khách du lịch.
17. Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.
18. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở hành nghề trang thiết bị, dụng cụ y tế tư nhân.
19. Lệ phí cấp giấy phép vận tải đường thủy.
20. Lệ phí cấp giấy phép đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải.
21. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động hàng hải.
22. Lệ phí cấp giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hải.

23. Lệ phí cấp giấy phép vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.
24. Lệ phí cấp giấy phép vận tải đường bộ.
25. Lệ phí cấp giấy phép cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ.
26. Lệ phí cấp giấy phép sử dụng vùng nước đường thủy nội địa.
27. Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng.
28. Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện mua bán thuốc thú y.
29. Lệ phí cấp giấy phép chế biến gỗ và lâm sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 2 năm 2000. Bãi bỏ các quy định về phí, lệ phí trái với Quyết định này.

Điều 3.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan, căn cứ vào Danh mục các loại phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và Quyết định số 19/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp, tiến hành bãi bỏ ngay các loại phí, lệ phí do ngành, địa phương mình ban hành hiện đang tổ chức thu trái quy định.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí, các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Tổng cục Thuế có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG